

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 02/01/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y618A0007

Mã KQ/ RP. No: 001000010.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHÚ MỸ
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Lô CN3, khu công nghiệp Thạch Thất-Quốc Oai, Thị Trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 26/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 26/12/2023 - 02/01/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : BÁNH BAO CHAY HƯƠNG CÓM
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Độ ẩm (*)/ Moisture (*)	35.9	%	-	TS-KT-HCB-005:2020
2	Carbohydrate (*)	52.8	%	-	TS-KT-HCB-004:2020
3	Đạm tổng (*)/ Total protein (*)	9.11	%	-	TS-KT-HCB-001:2020
4	Béo tổng (*)/ Total fat (*)	1.68	%	-	TS-KT-HCB-002:2020
5	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)/ Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
6	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
7	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
8	Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
9	Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
10	Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
11	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc/ Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TS-KT-VS-141:2023 (Ref. TCVN 8275-1:2010, ISO 21527-1:2008)
12	Cadimi (Cd) (*) ^(s) / Cadmium (Cd) (*) ^(s)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
13	Chì (Pb) (*) ^(s) / Lead (Pb) (*) ^(s)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
14	Aflatoxin B ₁ (*) ^(s)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 02/01/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y618A0007


Mã KQ/ RP. No: 001000010.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
15	Aflatoxin (tổng B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*) ^(s) / Aflatoxin (sum of B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*) ^(s)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
16	Deoxynivalenol (*) ^(s)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.021	TS-KT-SK-45:2018 (Ref. AOAC 986.17)
17	Zearalenone (*) ^(s)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.005	TS-KT-SK-42:2018 (Ref. EN 15792:2009)
18	Ochratoxin A (*) ^(s)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.3	TS-KT-SK-41:2018 (Ref. EUR 23657 EN-2009)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- ^(s): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ ^(s): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsi-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.